TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2021/HNGĐ-ST
Ngày 31-12-2021
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Minh Hoàng.

Bà Bà Trần Thị Hoài Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 159/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2021 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 340/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Cao Văn B, sinh năm 1972 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã V, huyện P, tỉnh C ..

- *Bị đơn*: Bà Lê Hồng N, sinh năm 1973 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã V, huyện P, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 05 năm 2021 nguyên đơn ông Cao Văn B trình bày: Ông và bà Lê Hồng N tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1991, nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, từ đó cuộc sống vợ chồng không không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2016 đến nay. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Lê Hồng N. Trong quá trình chung sống ông và bà N có hai người con chung tên Cao Phương L sinh năm 1995 và Cao Khánh

L1, sinh năm 1997, con chung đã thành niên và có đầy đủ khả năng lao động nuôi sống bản than nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, nợ chung không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Tại đơn xin vắng mặt ngày 12 tháng 11năm 2021 bị đơn bà Lê Hồng N trình bày: Bà đồng ý ly hôn với ông Cao Văn B. Về con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Cao Văn B yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Lê Hồng N. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc "*Ly hôn"* nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Cao Văn B là nguyên đơn; bà Lê Hồng N là bị đơn đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Cao Văn B và bà Lê Hồng N.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Cao Văn B và bà Lê Hồng N tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1991 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa ông B và bà N không được pháp luật thừa nhận. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Cao Văn B và bà Lê Hồng N.

[4] Về con chung: Ông Cao Văn B và bà Lê Hồng Nhân có hai người con chung tên Cao Phương L sinh năm 1995 và Cao Khánh L1, sinh năm 1997, con chung đã trưởng thành và có đầy đủ khả năng lao động để nuôi sống bản thân nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Cao Văn B và bà Lê Hồng N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Cao Văn B phải nộp 300.000 đồng, ông B đã nộp tạm ứng 300.000 đồng được đối trừ chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng vào áp dụng các Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng điểm a khoản 5 và điểm b khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Cao Văn B và bà Lê Hồng N.

2. Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Cao Văn B phải chịu 300.000 đồng, nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0012446 ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, ông B đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm, ông Cao Văn B và bà Lê Hồng N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Việt Triều